

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG
NGHỆ HÓA VÀ DINH DƯỠNG CÂY
TRỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 11/KNGCT-HC

V/v đăng ký khảo nghiệm lúa vụ Mùa 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng

Cục Trồng trọt ban hành Quyết định số 547/QĐ-TT-KHTH Ngày 29/12/2023 về việc công nhận Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng (Trung tâm) là tổ chức khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng (Khảo nghiệm diện hẹp, Khảo nghiệm diện rộng) trên giống lúa, tại Vùng Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng Sông hồng, Bắc Trung bộ. Thực hiện Quyết định nêu trên, Trung tâm xin trân trọng thông báo tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống vụ Mùa 2025 như sau:

I. ĐỐI VỚI GIỐNG LÚA

1. Số lượng điểm khảo nghiệm

Khảo nghiệm diện hẹp: Trung du miền núi phía Bắc (02 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm).

Khảo nghiệm diện rộng: Trung du miền núi phía Bắc (02 điểm); Đồng bằng sông Hồng (02 điểm); Bắc Trung bộ (02 điểm).

2. Khối lượng giống gửi khảo nghiệm

2.1. Đối với khảo nghiệm diện hẹp

Đối với giống đăng ký khảo nghiệm 03 vụ: Khối lượng giống tối thiểu 0,9 kg/giống/điểm.

Đối với giống đăng ký khảo nghiệm 01 vụ: Khối lượng giống tối thiểu 0,3 kg/giống/điểm.

Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).

Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 25/5/2025

2.2. Khảo nghiệm diện rộng:

Khối lượng hạt giống gửi tối thiểu cho mỗi vụ khảo nghiệm là 4 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa cấy; 9 kg/giống/điểm khảo nghiệm đối với lúa gieo sạ;

- Vùng Trung du miền núi phía Bắc: Khối lượng giống 9kg (2 điểm lúa cấy)
- Vùng Đồng bằng sông Hồng: Khối lượng giống 9kg (2 điểm lúa cấy)
- Vùng Bắc Trung bộ: 14 kg (1 điểm lúa cấy và 1 điểm lúa gieo sạ-điểm Nghệ An).

Chất lượng hạt giống lúa gửi khảo nghiệm đảm bảo tối thiểu tương đương với cấp xác nhận đối với lúa thuần hoặc chất lượng hạt lai F1 đối với lúa lai theo quy định hiện hành (ngoại trừ chỉ tiêu hạt khác giống).



Thời gian gửi giống khảo nghiệm: Trước ngày 25/5/2025

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIỐNG CÂY TRỒNG

1. Đơn đăng ký khảo nghiệm giá trị canh tác, giá trị sử dụng
2. Tờ khai kỹ thuật
3. Biên bản giao nhận mẫu hạt giống

4. Hồ sơ và mẫu giống đăng ký khảo nghiệm gửi về địa chỉ:

Phía Bắc: số 6, Ngõ 95, Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0975708114 (Ms Sinh); 0348156213 (Ms Bé)

Phía Nam: 139 Man Thiện, phường Hiệp Phú, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 0946 327 095 (Mr Thống)

(Chi tiết các hồ sơ trên gửi kèm theo công văn)

Trung tâm nghiên cứu công nghệ hóa và dinh dưỡng cây trồng trân trọng thông báo kế hoạch khảo nghiệm vụ Mùa 2025 tới tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký khảo nghiệm giống cây trồng.

Rất mong sự hợp tác của Quý khách hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Quốc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202....

ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM GIÁ TRỊ CẠNH TÁC VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG (VCU)

Loại cây trồng:

Kính gửi: Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ Hóa và Dinh dưỡng Cây trồng

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

1. Nội dung đăng ký khảo nghiệm:

TT	Tên giống	Nhóm giống khảo nghiệm	Hình thức KN ¹	Vụ, năm	Vùng khảo nghiệm	Số điểm	Ghi chú

Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng.

TỜ KHAI KỸ THUẬT (GIỐNG LÚA)

1. Tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

2. Tên giống đăng ký khảo nghiệm

Tên đăng ký khảo nghiệm:

Tên gốc nếu là giống nhập nội:

3. Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo đối tượng:

- + Lúa tẻ hoặc lúa nếp;
- + Lúa tẻ *Oryza Sativa ssp. indica* hoặc *Oryza Sativa ssp. japonica*;
- + Phản ứng của giống với ánh sáng ngày ngắn (có hoặc không);
- + Chủng loại giống (giống thuần hoặc giống lai).

4. Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo mục đích sử dụng (nhóm lúa tẻ năng suất cao/nhóm lúa tẻ chất lượng cao/nhóm lúa tẻ thơm/nhóm lúa có giá trị về dinh dưỡng);

5. Phân nhóm giống đăng ký khảo nghiệm theo thời gian sinh trưởng (cực ngắn ngày/ngắn ngày/trung ngày/dài ngày);

6. Nguồn gốc và phương pháp chọn tạo giống

6.1. Nguồn gốc giống

- Chọn tạo trong nước (Vật liệu tạo giống, công thức lai...):
- Nhập nội (Xuất xứ; Thời gian nhập nội):

6.2. Phương pháp chọn tạo:

- Công thức lai (tên dòng/giống bố mẹ kể cả dòng phục hồi, dòng duy trì nếu là giống lai):
- Xử lý đột biến (ghi tên giống, nguồn gốc giống dùng để xử lý đột biến):
- Phương pháp khác:

7. Đặc điểm chính của giống

- TGST vụ Xuân, Đông xuân (ngày): TGST vụ Mùa, Hè thu (ngày):

- Cao cây (cm):

- Khối lượng 1000 hạt (g):

- Dạng hạt gạo (dài, ngắn, trung bình):

- Năng suất trung bình (tạ/ha):

Năng suất cao nhất (tạ/ha):

+ Khả năng chống chịu sâu bệnh (giống có tính kháng hoặc không):

+ Khả năng chịu mặn (giống có đặc tính chịu mặn hoặc không):

- + Dạng hạt gạo (dài/ngắn/trung bình):
- + Chất lượng gạo:
- + Chất lượng cơm:
- + Mức độ biểu hiện hàm lượng Amylose:
- + Chất lượng dinh dưỡng (protein hoặc omega 3 hoặc omega 6 hoặc omega 9, hoặc các loại vitamin, hoặc khoáng chất v.v... có hàm lượng cao):
- + Giống đối chứng vụ trước (nếu có):

8. Thời vụ gieo trồng

- Vụ Xuân (Đông xuân):
- Vụ Mùa (Hè thu):

9. Yêu cầu kỹ thuật khác (nếu có):

....., ngày.....tháng.....năm.....

Tổ chức/cá nhân đăng ký khảo nghiệm

(Ký tên, đóng dấu)

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN MẪU HẠT GIỐNG

- Đại diện**
Tổ chức lưu mẫu
(Họ tên, chữ ký)